

Số: 2504.1/2026/CRC-CBTT  
No: 2504.1/2026/CRC-CBTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2026  
Hanoi, day 25 month 04 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

### EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;  
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

**To:** - *The State Securities Commission of Viet Nam;*  
- *Viet Nam Stock Exchange;*  
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange*



#### 1. Tên tổ chức/ *Name of the organization:*

- Mã chứng khoán/*Ticker symbol:* CRC.
- Địa chỉ/*Address:* BT3.1 Khu chức năng đô thị Tây Mỗ, 272 đường Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *BT3.1, Tay Mo Functional Urban Area, No. 272 Huu Hung Street, Tay Mo Ward, Hanoi City, Viet Nam*
- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* 024.629.5566
- E-mail: [crc@createcapital.vn](mailto:crc@createcapital.vn)

#### 2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of information disclosure:*

Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty thông qua ban hành các Quy chế của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua, bao gồm: Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế Công bố thông tin.

*The Resolution of the Company's Board of Directors approving the issuance of the Board of Directors' regulations, as adopted by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders including: Internal Governance Regulations, Board of Directors' Operating Regulations, and Information Disclosure Regulations.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/04/2026 tại đường dẫn <https://createcapital.vn/> mục "Quan hệ cổ đông CRC"/ *This information was disclosed on the Company's website on 25 April 2026 at the following link <https://createcapital.vn/>, under the section "Shareholder CRC".*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify*

that the above-disclosed information is true and accurate, and we take full legal responsibility for the contents of this disclosure.

**Tài liệu đính kèm/Attachments:**

- Nghị quyết HĐQT/ Resolution of the Board of Directors.
- Các Quy chế HĐQT/ The Board of Directors' regulations.

**Đại diện tổ chức**

**Người UQ CBTT**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**For and on behalf of the Organization**

**Authorized Person for Information Disclosure**

(Signature, full name, title, and company seal)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Dương Chi Huyền*



Số: 2504/2026/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

(V/v: Ban hành các Quy chế Hội đồng quản trị của Công ty)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Create Capital Việt Nam;  
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 2504/2026/CRC/NQ-ĐHĐCD ngày 25/04/2026;  
Căn cứ Biên bản họp số 2504/2026/BBH-HĐQT ngày 25/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Create Capital Việt Nam,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành các Quy chế Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 2504/2026/CRC/NQ-ĐHĐCD ngày 25/04/2026, bao gồm các Quy chế:

- Quy chế quản trị nội bộ;
- Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- Quy chế Công bố thông tin.

(Các Quy chế kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký kết các Quy chế nêu trên và chỉ đạo các Phòng ban, cá nhân có liên quan công bố thông tin theo quy định.

**Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Mai Anh Tâm**

**RESOLUTION**

*(Re: Issuance of the Company's Board of Directors' Regulations)*

**BOARD OF DIRECTORS**

**CREATE CAPITAL VIETNAM JOINT STOCK COMPANY LIMITED**

*Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its guiding documents;*

*Pursuant to the Charter of Organization and Operation of Create Capital Vietnam Joint Stock Company;*

*Pursuant to the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 2504/2026/CRC/NQ-DHDCD dated April 25, 2026;*

*Pursuant to the Minutes of Meeting No. 2504/2026/BBH-HĐQT dated April 25, 2026 of the Board of Directors of Create Capital Vietnam Joint Stock Company;*

**RESOLVED:**

**Article 1.** To promulgate the Board of Directors' Regulations as approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of the Company under Resolution No. 2504/2026/CRC/NQ-DHDCD dated April 25, 2026, including:

- Internal Governance Regulations;
- Board of Directors' Operating Regulations;
- Information Disclosure Regulations.

*(The above Regulations are attached hereto as appendices to this Resolution).*

**Article 2.** To assign the Chairman of the Board of Directors to execute the above-mentioned Regulations and to direct the relevant departments and individuals to disclose information in accordance with applicable regulations.

**Article 3.** The Board of Directors, Board of Management, and relevant Departments/Divisions shall be responsible for implementing this Resolution.

**Article 4.** This Resolution takes effect from the date of signing./.

**ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTOR  
CHAIRMAN**

**Recipients:**

- As article 3;
- Filed: TCHC.



**Mai Anh Tam**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----



**CREATE CAPITAL VIET NAM**

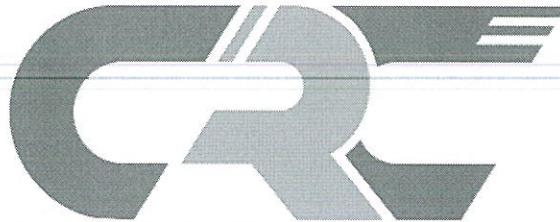
**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

*Hà Nội, tháng 04 năm 2026*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----



**CREATE CAPITAL VIET NAM**

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

*Hà Nội, tháng 04 năm 2026*

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của Công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/04/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC, Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Create Capital Việt Nam;



Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2504/2026/CRC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2504/2026/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2026;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế công bố thông tin;

Quy chế công bố thông tin của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Create Capital Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

## CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh

Quy chế công bố thông tin này (gọi tắt là “Quy chế”) được ban hành nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng đối với Công ty cổ phần Create Capital Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) và các nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định.

Đồng thời, quy định việc phối hợp thực hiện giữa các đơn vị trực thuộc, các Phòng ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng có liên quan trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tất cả các đơn vị trực thuộc, cá nhân có liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty bao gồm:

- Người thực hiện công bố thông tin;
- Bộ phận công bố thông tin;
- Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;
- Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các Phòng ban, chi nhánh, đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty;
- Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ và viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Người nội bộ của Công ty bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;
- Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
  - Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp;

- b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp;
- c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- đ) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- e) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:

- a) Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- b) Cổ đông, nhóm người có liên quan trong nước hoặc nước ngoài sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- c) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty;

4. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

#### **Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin**

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Các đối tượng công bố thông tin khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thực hiện công khai thông tin.

4. Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo như sau:

- a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;

b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.

6. Thông tin được công bố bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác nhau giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

#### **Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin**

1. Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật hoặc cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin là cá nhân.

2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin;

3. Công ty phải báo cáo thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

4. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức khác hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

#### **Điều 6. Phương tiện công bố thông tin**

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:

a) Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;

b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

c) Trang thông tin điện tử hoặc phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán;

d) Trang thông tin điện tử của Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

đ) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).

2. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

## **CHƯƠNG II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 7. Công bố thông tin định kỳ**

Công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ theo Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành.

#### **Điều 8. Công bố thông tin bất thường**

Công ty thực hiện công bố thông tin bất thường theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành và các trường hợp theo quy định tại Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tại từng thời điểm công bố.

#### **Điều 9. Công bố thông tin theo yêu cầu**

Công ty thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành và các trường hợp theo quy định tại Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tại từng thời điểm công bố.

#### **Điều 10. Công bố thông tin về các hoạt động khác**

Công ty thực hiện công bố thông tin của các đối tượng khác theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành và các trường hợp theo quy định tại Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tại từng thời điểm công bố.

#### **Điều 11. Hướng dẫn công bố thông tin của các đối tượng khác**

1. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty:

a) Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của Công ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

b) Cổ đông lớn của Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành

*Ví dụ: Nhà đầu tư A sở hữu 5,2% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết X. Ngày T, ông A đặt lệnh giao dịch mua vào làm tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X từ 5,2% lên 5,7%. Tiếp sau đó, vào ngày T', ông A đặt lệnh mua tiếp làm tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X từ 5,7% lên 6,1%. Giao dịch tại ngày T' đã làm cho tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X của ông A thay đổi vượt qua ngưỡng 6%, do vậy, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán, ông A phải công bố thông tin và báo cáo công ty X, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của mình.*

c) Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành.

d) Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết Công ty. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu mà nhóm nhà đầu tư nước ngoài đó nắm giữ.

đ) Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc Công ty phát hành thêm cổ phiếu.

e) Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Khoản này.

2. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

a) Người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng (sau đây gọi chung là người nội bộ) và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

a.1) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành, ngoại trừ trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của Công ty thực hiện chuyển quyền sở hữu theo quy định tại điểm q2 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2020/TT-BTC, các điểm c, d khoản 9 Điều 16 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

Trường hợp công ty chứng khoán thực hiện bán cổ phiếu nhận về trên tài khoản tự doanh trên hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 9 Điều 40k Thông tư số 119/2020/TT-BTC và điểm đ khoản 9 Điều 16 Thông tư 121/2020/TT-BTC, việc miễn trừ công bố thông tin được áp dụng cho giao dịch thực hiện trong vòng 04 ngày làm việc kể từ ngày cổ phiếu về tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán quy định tại các khoản 7, 8 Điều 40k Thông tư số 119/2020/TT-BTC, các điểm c, d khoản 9 Điều 16 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

a.2) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng,

giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán;

a.3) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm a.2 khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

a.4) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi hoặc chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó; ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam là người có liên quan của người nội bộ thực hiện đăng ký, giao dịch mua và bán chứng khoán cho các quỹ ETF hoặc đầu tư theo chỉ định của khách hàng ủy thác tuy nhiên phải đảm bảo từng khách hàng ủy thác không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán trong cùng một đợt đăng ký;

a.5) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;

a.6) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

b) Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;

c) Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại tiết a1, a.2 và a.4 điểm a khoản 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này.

d) Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

đ) Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của Công ty, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao niêm yết, công ty phải báo

cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Công ty, đăng ký giao dịch trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.

e) Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty của Công ty, thực hiện giao dịch chứng khoán của Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

g) Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

#### **Điều 12. Các vấn đề công bố thông tin khác**

Được thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và theo Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tại từng thời điểm công bố.

### **CHƯƠNG III. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 13. Cung cấp và xử lý thông tin**

1. Khi phát sinh vấn đề hoặc nội dung cần công bố thông tin theo quy định, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức gửi báo cáo đến Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin của Công ty theo thời gian quy định của từng loại thông tin phải công bố;

2. Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin thực hiện theo trình tự:

a) Kiểm tra thông tin;

b) Đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;

c) Soạn thảo văn bản và biểu mẫu công bố thông tin theo định dạng quy định tại khoản 3 Điều này;

d) Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin trình Ban lãnh đạo Công ty theo thẩm quyền phụ trách để xem xét, phê duyệt nội dung công bố thông tin.

3. Định dạng thông tin công bố:

a) Đối với thông tin công bố bằng văn bản (Văn bản giấy):

- Đối với thông tin công bố của Công ty: Văn bản giấy (bản chính) phải có đầy đủ dấu và chữ ký theo quy định pháp luật.

- Đối với thông tin công bố của cá nhân: Văn bản giấy (bản chính) phải có chữ ký của người công bố thông tin.

b) Đối với thông tin công bố bằng bản điện tử (bản scan):

- Bản điện tử phải được chuyển đổi từ bản giấy có đầy đủ dấu và chữ ký theo điểm a khoản này, đảm bảo nội dung của bản dữ liệu điện tử phải chính xác với bản giấy.

- Khi công bố thông tin trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (ECM) hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước (IDS), bản điện tử phải được ký số bằng chữ ký số của Công ty đã được đăng ký với Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

- Dung lượng tối đa của dữ liệu điện tử là 15MB, trường hợp dung lượng lớn hơn mức tối đa, bộ phận công bố thông tin phải giảm dung lượng dữ liệu điện tử để thực hiện việc công bố, đảm bảo nội dung của bản dữ liệu điện tử phải chính xác với bản giấy.

#### **Điều 14. Báo cáo và công bố thông tin**

Sau khi nội dung công bố thông tin được phê duyệt tại điểm d khoản 2 Điều 13 của Quy chế này, Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin thực hiện công bố trên các phương tiện công bố thông tin được quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

#### **Điều 15. Lưu trữ thông tin**

Thông tin sau khi công bố và báo cáo sẽ được lưu trữ nhằm phục vụ hoạt động tham khảo, tra cứu và kiểm tra khi cần thiết:

1. Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm;
2. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm.

#### **Điều 16. Tạm hoãn công bố thông tin**

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (ví dụ như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác) và phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

### **CHƯƠNG IV. TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan**

1. Theo dõi và thực hiện đúng quy trình thực hiện báo cáo và công bố thông tin;
2. Phối hợp và cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận công bố thông tin;
3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của những thông tin đã cung cấp cho Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận công bố thông tin.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của Người thực hiện công bố thông tin và bộ phận công bố thông tin**

1. Người thực hiện công bố thông tin và bộ phận công bố thông tin có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật;
2. Người thực hiện công bố thông tin và bộ phận công bố thông tin có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin một cách cẩn trọng, trung thực.

### **CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 19. Hiệu lực**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Ban Tổng giám đốc, các Phòng/Ban, cán bộ, nhân viên trong Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
3. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động công bố thông tin của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh hoạt động công bố thông tin của Công ty.
4. Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Create Capital Việt Nam bao gồm 5 chương, 19 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CREATE CAPITAL  
VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI



Mai Anh Tám

C. P.